UBND TỈNH TÂY NINH
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/BQL-TCHC
V/v dự báo nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung năm 2024

Tây Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Sở Nội vụ

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam lập dự báo nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, viên chức và người lao động năm 2024 như sau:

- Về nâng bậc lương thường xuyên: có 19 người đến hạn nâng bậc lương thường xuyên, thuộc thẩm quyền Giám đốc Ban quản lý ký quyết định.

- Về nâng phụ cấp thâm niên vượt khung:

+ Có 01 người đến niên hạn nâng phụ cấp thâm niên vượt khung thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định.

+ Có 03 người đến niên hạn nâng phụ cấp thâm niên vượt khung thuộc thẩm quyền Giám đốc Ban quản lý ký quyết định.

(Đính kèm danh sách)

Trên đây là dự báo nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, viên chức và người lao động năm 2024 của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc BQL;
- P. TCHC, P. QLKTDT;
- 05 Tổ di tích;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Phan Thanh Nhàn

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ BÁO DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 54/BQL-TCHC ngày 19/01/2024 của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử CMMN)

Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Sở có mặt đến 01/01/2024: 48 người (viên chức: 18 người, hợp đồng: 30 người). Trong đó:

1. Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động được nâng bậc lương thường xuyên năm 2024: 20 người (viên chức: 04 người, hợp đồng: 16 người).

2. Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 04 người (viên chức lãnh đạo: 01, viên chức: 03 người).

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Dự báo nâng bậc lương năm 2024						Ghi chú
		Nam	Nữ		Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ hoặc tiền lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc hoặc tiền lương	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hế số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Phòng Chuyên môn, nghiệp vụ	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
I	**Cán bộ, viên chức, người lao động được nâng bậc lương thường xuyên**															
*	**Tháng 01/2024**															
*	**Tháng 02/2024**															
1	Lê Minh Cường	1988		Đại học	01.003	1/9	2,34	01/02/2024		01.003	2/9	2,67	01/02/2027		TCHC	VC
2	Nguyễn Thị Thúy Vy		1995	Đại học	V.10.07.23	1/9	2,34	01/02/2024		V.10.07.23	2/9	2,67	01/02/2027		QL&KTDT	VC
3	Nguyễn Hồng Gấm		1995	Đại học	V.10.07.23	1/9	2,34	01/02/2024		V.10.07.23	2/9	2,67	01/02/2027		QL&KTDT	VC
*	**Tháng 3/2024**															
4	Huỳnh Văn Tiên	1971			01.011		3,640,000	01/03/2022		01.011		3,964,000	01/3/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
5	Phan Ngọc Duy	1978			01.011		3,640,000	01/03/2022		01.011		3,964,000	01/3/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
*	**Tháng 4/2024**															
*	**Tháng 5/2024**															
6	Nguyễn Thị Em		1974		01.009		3,640,000	01/05/2022		01.009		3,964,000	01/05/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
7	Nguyễn Thanh Bình	2001			01.011		3,640,000	01/5/2022		01.011		3,964,000	01/05/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
8	Nguyễn Văn Tài	2001			01.011		3,640,000	01/5/2022		01.011		3,964,000	01/05/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
9	Huỳnh Thanh Tiến	1965			01.011		3,844,200	01/5/2022		01.011		4,168,200	01/05/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
*	**Tháng 6/2024**															
10	Phạm Văn Nhanh	1985			01.011		4,160,000	01/6/2022		01.011		4,484,000	01/6/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
*	**Tháng 7/2024**															
11	Đoàn Văn Nam	1979			01.011		3,640,000	01/7/2022		01.011		3,964,000	01/7/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
*	**Tháng 8/2024**															
12	Đoàn Văn Thành	1986		Đại học	01.003	3/9	3,0	01/08/2021		01.003	4/9	3,33	01/08/2024		TCHC	VC
13	Võ Chí Hiếu	1976			01.011		3,640,000	01/8/2022		01.011		3,964,000	01/8/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
*	**Tháng 9/2024**															
14	Nguyễn Văn Bình	1969			01.010		6,963,217	01/09/2022		01.010		7,287,217	01/09/2024		TCHC	HĐLĐ
15	Nguyễn Duy Thanh	1988			01.011		3,640,000	01/09/2022		01.011		3,964,000	01/09/2024		TCHC	HĐLĐ
16	Trần Thị Hồng	1973			01.009		3,640,000	01/09/2022		01.009		3,964,000	01/09/2024		QL&KTDT	HĐLĐ
17	Trần Văn Tỷ	1975			01.011		3,640,000	01/09/2022		01.011		3,964,000	01/09/2024		QL&KTDT	HĐLĐ

*	**Tháng 10/2024**																
18	Huỳnh Minh Đức	1970			01.011		5,215,000	01/10/2022		01.011		5,539,000	01/10/2024			QL&KTDT	HĐLĐ
19	Võ Văn Sơn	1982			01.011		3,640,000	01/10/2022		01.011		3,964,000	01/10/2024			QL&KTDT	HĐLĐ
*	**Tháng 11/2024**																
20	Nguyễn Phước Long	1981			01.011		3,844,200	01/11/2022		01.011		4,168,200	01/11/2024			QL&KTDT	HĐLĐ
*	**Tháng 12/2024**																
II	**Cán bộ, viên chức, người lao động được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung**																

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Dự báo nâng bậc lương năm 2024						Ghi chú
		Nam	Nữ		Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK đang hưởng	Thời điểm được xếp	Chức danh hoặc ngạch	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK mới	Thời điểm được xếp	Phòng Chuyên môn, nghiệp vụ	
1	Phan Thanh Nhàn	1965		Đại học	01.002	8/8	6,78		01/02/2021	01.002	8/8	6,78	5%	01/02/2024	Giám đốc	Viên chức lãnh đạo
2	Nguyễn Hữu Lễ	1973		Trung cấp	17.167	12/12	4.06	6%	01/06/2023	17.167	12/12	4.06	7%	01/06/2024	QL&KTDT	VC
3	Nguyễn Đức Lập	1971		Trung cấp	17.167	12/12	4.06	6%	01/12/2023	17.167	12/12	4.06	7%	01/12/2024	QL&KTDT	VC
4	Nguyễn Hoàng Phúc	1966		Đại học	01.003	9/9	4.98	9%	01/12/2023	01.003	9/9	4.98	10%	01/12/2024	QL&KTDT	VC